TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa*:* ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Cô Chí H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2024 và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L trình bày: Bà và ông C Chí H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, đến năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do ông H không có trách nhiệm với vợ con, không lo cho vợ con, bà và ông H không còn chung sống với nhau cách nay khoảng ba năm. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài thêm cuộc sống

vợ chồng nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cô Chí H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có một người con chung tên Cô Hoài B, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2020, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với ông Cô Chí H là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng L. Cho bà Nguyễn Hồng L ly hôn với ông Cô Chí H; giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Cô Chí H, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Cô Chí H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Cô Chí H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng L và ông Cô Chí H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, đến năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nguyễn Hồng L với ông Cô Chí H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Cô Chí H. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Cô Chí H nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông H vắng mặt, không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Hồng L. Bà Nguyễn Hồng L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trong quá trình chung sống ông H không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không còn chung sống với nhau cách nay khoảng ba năm. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng L với ông Cô Chí H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng L về việc yêu cầu ly hôn với ông Cô Chí H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Hồng L với ông C Chí H có một người con chung tên Cô Hoài B, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2020, con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho ông Cô Chí H nhưng ông H không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà Nguyễn Hồng L. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà L và ông H cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng L, giao người con chung tên Cô Hoài B, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2020 cho bà Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cô Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Hồng L, ông Cô Chí H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000đ, bà Nguyễn Hồng L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng L và ông Cô Chí H.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Cô Hoài B, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2020 cho bà Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cô Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003584 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nguyễn Hồng L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Hồng L có quyền kháng cảo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Cô Chí H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều